

PHÂN TÍCH VÀ CẢM NHẬN VỀ TÁC PHẨM VỢ CHỒNG A PHỦ CỦA TÔ HOÀI

1. Dàn ý phân tích văn bản Vợ chồng A Phủ

a. Mở bài:

- Tô Hoài là nhà văn có lối trần thuật hóm hỉnh, ông có sở trường về loại truyện phong tục và hồi kí.

- Vợ chồng A Phủ được in trong tập Truyện Tây Bắc, tác phẩm là sự phản ánh nỗi khổ của đồng bào Tây Bắc dưới ách thống trị của thực dân Pháp, đồng thời ngợi ca vẻ đẹp con người nơi đây.

b. Thân bài:

- Nhân vật Mị:

+ Trước khi trở thành con dâu gạt nợ: Mị là cô gái người Mông trẻ trung, hồn nhiên, có tài thổi sáo. Mị đã từng yêu, luôn khao khát đi theo tiếng gọi của tình yêu. Hiếu thảo, chăm chỉ, ý thức được giá trị cuộc sống tự do nên sẵn sàng làm nương ngô trả nợ thay cho bố.

+ Từ khi trở thành con dâu gạt nợ:

- Nguyên nhân: món nợ truyền kiếp từ thời cha mẹ Mị, tục cướp vợ của người Mông đem về cúng trình ma. Người lao động bị cả cường quyền và thần quyền buộc chặt.
- Mị phải chịu những đày đọa về thể xác: phải làm việc không kể ngày đêm, “không bằng con trâu con ngựa”; bị đánh đập dã man: bị trói, đập vào mặt,...
- Mị dần trở nên chai sạn với nỗi đau: một cô gái lúc nào cũng “mặt buồn rười rượi”, không quan tâm đến thời gian (hình ảnh ô cửa sổ), sống lầm lũi “như con rùa nuôi trong xó cửa”, “ở lâu trong cái khổ Mị quen rồi”.

+ Trong đêm hội mùa xuân ở Hồng Ngài, sức sống của Mị đã trở dậy:

- Âm thanh cuộc sống bên ngoài (tiếng trẻ con chơi quay, tiếng sáo gọi bạn tình,...) đánh thức những kỉ niệm trong quá khứ.
- Mị ý thức được sự tồn tại của bản thân “thấy phơi phới trở lại”, “Mị còn trẻ lắm...”, với khát khao tự do, thấp sáng căn phòng tối, muốn “đi chơi tết” chấm dứt sự tù đày.
- Khi bị A Sử trói, lòng Mị vẫn lửng lơ theo tiếng sáo, tiếng hát của tình yêu đến những đám chơi. Lúc vùng dậy cô chợt tỉnh trở về với hiện thực.

+ Khi A Phủ làm mất bò, bị phạt trói đứng:

- Ban đầu Mị dửng dưng bởi sau đêm tình mùa xuân, cô trở lại là cái xác không hồn.
- Khi thấy giọt nước mắt của A Phủ khiến Mị đồng cảm, chợt nhớ đến hoàn cảnh của mình trong quá khứ, Mị lại biết thương mình và thương cho kiếp người bị đày đọa “có lẽ ngày mai người kia sẽ chết, chết đau,... phải chết”.
- Bất bình trước tội ác của bọn thống lí, Mị cắt dây đay cởi trói cho A Phủ. Mị sợ cái chết, sợ nhà thống lí, cô chạy theo A Phủ tìm lối thoát.

- Nhân vật A Phủ

+ Số phận: mồ côi cha mẹ, không còn người thân, lớn lên đi làm thuê, sau đó trở thành người ở gạt nợ nhà thống lí Pá Tra.

+ Khi trở thành người ở gạt nợ:

- Nguyên nhân: đánh con quan, thua cuộc trong vụ xử kiện quái gở.
- A Phủ chịu sự đày đọa về mặt thể chất: phải làm những công việc nặng, nguy hiểm: “đốt rừng, cày nương, săn bò tót,...”, không có giá trị bằng một con bò, làm mất bò mà bị trói đứng đến chết.

+ Tích cách:

- Lúc nhỏ mạnh mẽ, gan bướng: khi bị bán xuống cánh đồng thấp lại trốn lên núi cao.
- Lớn lên là chàng trai khỏe mạnh chăm chỉ, tháo vát, biết làm mọi công việc. Là người biết bất bình trước bất công (đánh A Sử), khao khát tự do (nén đau để vùng chạy khi được cắt dây trói).

c. Kết bài:

- Nghệ thuật: ngôn ngữ, cách nói đậm chất miền núi, lối trần thuật linh hoạt với sự dịch chuyển điểm nhìn trần thuật, miêu tả thành công tâm lí nhân vật và hình ảnh thiên nhiên.

- Tác phẩm chứa đựng giá trị nhân đạo sâu sắc: sự cảm thông với số phận đau khổ của những con người chịu áp bức, tố cáo lên án bọn thống trị miền núi, bọn thực dân, ngợi ca vẻ đẹp, sức sống tiềm tàng trong mỗi con người Tây Bắc.

2. Em hãy cảm nhận về tác phẩm Vợ chồng A Phủ

“Vợ chồng A phủ” là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của nhà văn Tô Hoài. Truyện ngắn là kết quả của 8 tháng tham gia chiến dịch Tây Bắc, sống và gắn bó nghĩa tình với đồng bào dân tộc của nhà văn. Có thể nói, “Vợ chồng A Phủ” là bức tranh chân thực về cuộc sống sinh hoạt của người dân lao động vùng núi cao dưới ách thống trị tàn bạo của bọn thực dân phong kiến miền núi.

Về nội dung, “Vợ chồng A Phủ” chính là lời tố cáo đanh thép chế độ thực dân nửa phong kiến. Truyện đã phản ánh chân thực mâu thuẫn giai cấp căng thẳng và cuộc sống tăm tối của nhân dân lao động nghèo ở miền núi Tây Bắc. Tác phẩm mở đầu bằng lời kể về hoàn cảnh nhân vật Mị: “Ai ở xa về, có dịp vào nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy có một cô gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa.

Ngay từ những dòng đầu của tác phẩm, Tô Hoài đã khéo léo để nhân vật Mị xuất hiện một cách thật tự nhiên nhưng đã để lại ấn tượng đậm sâu trong lòng bạn đọc. “Ai đi xa về, có việc ghé qua nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy một cô gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa”. Thêm vào đó tác giả đã tạo ra một hoàn cảnh đối lập giữa nét mặt “lúc nào cũng buồn rười rượi của Mị” với sự giàu có, sung túc của nhà thống lí. Với tình huống đối nghịch ấy tác giả đã phần nào hé mở cho người đọc về cuộc đời của Mị trong những tháng ngày làm con dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra.

Trước khi trở thành con dâu gạt nợ của nhà thống lí Pá Tra, Mị là cô gái Mèo xinh đẹp, trẻ trung, hiếu thảo và có tài thổi sáo. Chắc hẳn, những ai đã từng một lần đọc Vợ chồng A Phủ sẽ chẳng thể nào quên được những câu văn tác giả miêu tả vẻ đẹp ngoại hình và tài năng của Mị. Mị đẹp đến nỗi “trai làng đến đứng nhìn cả chân vách đầu buồng Mị” rồi “có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm thổi sáo đi theo Mị”. Không chỉ xinh đẹp mà Mị còn có tài “Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo vậy”. Đặc biệt, ở Mị chúng ta còn nhận thấy vẻ đẹp trong tận sâu tâm hồn, tấm lòng của Mị. Mị là một cô gái hồn nhiên, yêu đời và có lòng hiếu thảo với cha. Lời nói của Mị với bố “con phải làm nương giả nợ thay cho bố” đã thể hiện rõ tấm lòng hiếu thảo của Mị. Như vậy, Mị là một cô gái vừa đẹp người vừa đẹp nét vừa tài năng, những tưởng một cô gái như thế sẽ có được hạnh phúc. Song với Mị thì hoàn toàn ngược lại khi Mị trở thành con dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra.

Khi sống cuộc sống làm dâu trong nhà thống Lý, Mị phải chịu những đau khổ về thể xác. Mị bị bóc lột sức lao động tàn nhẫn, Mị phải làm việc suốt ngày đêm, hết ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác. Mị bị cột chặt trong vòng vây của công việc. Dưới ngòi bút kể của nhà văn Tô Hoài, Mị hiện lên như một công cụ biết nói, một cỗ máy làm việc trong nhà thống Lý. Để rồi đã hơn một lần Mị thổn thức mình không bằng con trâu con ngựa. Cuộc sống của Mị không giống như cuộc sống của con người, Mị đang dần bị vật hóa. Không chỉ vậy Mị còn bị A Sử - chồng của mình đánh đập, hành hạ một cách vô lý. Đỉnh điểm trong đêm tình mùa xuân khi Mị muốn đi chơi nhưng lại bị A Sử trói đứng vào cột. Tô Hoài đứng dưới vị trí là một người ngoài cuộc như quay lại những thước phim mà ông ti mỉ thu được. Tô Hoài miêu tả tỉ mỉ những hành động tàn nhẫn của A Sử lại càng lột tả hết được bản chất tàn bạo, phi nhân tính của giai cấp thống trị mà A Sử là một đại diện tiêu biểu hơn bao giờ hết. Do vậy, qua đây mà ngòi bút của Tô Hoài có sức tố cáo gay gắt. Thêm nữa, cuộc sống của Mị còn bị trói buộc và đày đọa cả về mặt tinh thần. Mị bị ngăn cách với thế giới bên ngoài, mất đi ý niệm về thời gian, bị tước đi tất cả quyền làm người, quyền được sống, được giao tiếp với bên ngoài. Mị đã hoàn toàn bị vật hóa, bị khống chế bởi thế lực và sức mạnh của thần quyền. Đến đây thôi, hình ảnh Mị hiện lên chồng chất những đau thương và bị kịch mà qua đó Mị là một hiện thân cho người phụ nữ miền núi, người dân lao động dưới ách thống trị của bọn lãnh chúa.

Nhưng rồi, trong những ngày Tết đến ở Hồng Ngài, trong đêm tình mùa xuân ấy, sức sống trong Mị đã lần nữa trở dậy mạnh mẽ trong cô. Hồng Ngài những ngày Tết đến, xuân về thật đẹp và đặc biệt là âm thanh tiếng sáo gọi bạn đi chơi trong đêm tình mùa xuân mới thật tuyệt biết bao. Tiếng sáo ấy là âm thanh đặc trưng nơi núi rừng Tây Bắc vào mùa xuân, nó là tiếng gọi của tình yêu, tiếng gọi của hạnh phúc và để rồi, tiếng sáo du dương, thiết tha ấy đã thấu rọi, xuyên qua tâm hồn vốn đã bị đóng băng bấy lâu nay ở Mị để đồng vọng với khát vọng tình yêu, khát vọng sống đang trở dậy trong cô. Mị đã có những hành động đầu tiên, báo hiệu cho sự trở dậy của sức sống trong Mị. Nếu như trước đây, Mị “sống lủi lủi như con rùa trong xó cửa” thì hôm nay, Mị đã nhả thầm lời bài hát, “những lời thì thầm ấy như những lời thì thầm của mùa xuân”, nó chính là động lực, là nguồn cội để rồi cuộc đời Mị từ đây bước sang một trang mới. Rồi Mị uống rượu – “uống ừng ực từng bát” – dường như Mị muốn uống để quên đi hết bao sầu muộn, bao giận dữ, khổ đau trong những tháng ngày đã qua. Những ý niệm về thời gian dần dần sống lại trong Mị, cô nhớ về những kỉ niệm thời trẻ và sống với hiện tại của chính mình. “Mị thấy mình phơi phới trở lại, Mị vẫn còn trẻ lắm”, Mị muốn được đi chơi mùa xuân. Như vậy, đến đây, sức sống, khát khao sống trong Mị đã trở dậy nhưng rồi sự xuất hiện của A Sử đã buộc Mị không thể thực hiện khát khao đi chơi trong đêm tình mùa xuân của mình. A Sử trói đứng Mị, đánh đập Mị song A Sử chỉ trói được thể xác của Mị chứ không thể nào trói buộc được tâm hồn, khao khát của cô. Dường như, Mị đã quên mất việc mình bị trói đứng, quên đi nỗi đau về mặt thể xác để tâm hồn Mị vẫn hòa cùng với tiếng sáo của những cuộc chơi. Như vậy, sức sống mãnh liệt trong Mị đã trở dậy, vượt qua cả nỗi đau về mặt thể xác.

Tình cảnh của A Phủ làm Mị nhớ lại đêm mùa xuân mà cô bị A Sử trói nơi cột nhà. Cô chợt cảm thấy xót thương cho chàng trai tội nghiệp kia, xót thương cho tình cảnh của chính mình. Dòng nước mắt của A Phủ như thổi bùng khát vọng sống trong Mị mà lâu nay bị lớp tro tàn phong kiến phủ kín. Hành động Mị cắt dây trói cứu thoát A Phủ và chạy khỏi nhà thống lí Pá Tra là sự trở dậy của sức sống tiềm tàng, khao khát tự do hạnh phúc của con người bị áp bức

Có thể nói, bằng tài năng tuyệt vời của mình, Tô Hoài đã xây dựng nên những hình tượng nhân vật vô cùng chân thực và sống động. Nếu Mị là hình tượng tiêu biểu cho phụ nữ miền núi nước ta trong thời kì trước Cách mạng đến những năm kháng chiến chống Pháp thì A

Phủ mang nét đẹp tiêu biểu cho những thanh niên dân tộc miền núi Tây Bắc: thật thà, chất phát, khoẻ mạnh tuy bị đẩy vào số phận khổ đau nhưng không nguôi khát vọng tự do.

3. Phân tích nội dung văn bản Vợ chồng A Phủ

Với vốn hiểu biết phong phú về phong tục, tập quán của người dân miền núi cùng lối trần thuật hóm hỉnh, sâu sắc, chân thực của người từng trải và sự giàu có trong vốn từ vựng, những sáng tác của Tô Hoài luôn để lại dấu ấn đậm sâu và sức sống lâu bền trong lòng bạn đọc. Và có thể nói truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” sáng tác năm 1952, in trong tập Truyện Tây Bắc là một trong số những sáng tác tiêu biểu của Tô Hoài.

Truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” đã dựng lại một cách chân thực, sâu sắc bức tranh số phận, cuộc đời của hai nhân vật Mị và A Phủ.

Bằng kết cấu hồi tưởng, trần thuật ở hiện tại sau đó ngược về quá khứ Tô Hoài tạo được những dấu ấn cá nhân riêng qua cách kể chuyện đầy linh hoạt của mình. Trước khi về làm dâu nhà thống lý Pá Tra Mị là một cô gái xinh đẹp, nết na, có tài thổi sáo. Đặc biệt, Mị còn là cô gái rất giàu lòng tự trọng yêu đời và tràn đầy sự sống, luôn muốn làm chủ và muốn tự định đoạt cuộc đời của mình. Mị trở thành nỗi niềm ao ước của nhiều trai bản trong làng. Thế nhưng cuộc đời lại xô đẩy Mị, trái lại với tất cả những gì mà cô mong muốn. Chỉ vì muốn giúp cha mẹ trả món nợ truyền kiếp mà Mị bỗng dưng trở thành dâu nhà họ Lý kia. Bị ràng buộc về món nợ Mị còn bị ràng buộc cả về những tập tục hôn nhân cổ hủ. Chồng chất những đau khổ cho cô gái trước đây từng ao ước có một cuộc sống do mình định đoạt. Chỉ đến đây thôi người ta đã nhìn thấy cái xã hội mà bọn lang đạo, phong kiến chúa đất miền núi đã bóc lột sức lực, tước đi quyền tự do của biết bao nhiêu số phận người lao động nghèo. Ba tiếng “dâu gạt nợ” như hé mở cho người đọc một cuộc sống chồng chất những đau thương, những bi kịch mà Mị đang phải gánh chịu.

Cuộc sống trong cái địa ngục khủng khiếp đã bào mòn đi trái tim yêu đời của Mị, giờ đây nó đã trở nên trơ lì, chai sạn. Mị chỉ còn biết vùi đầu vào công việc: “Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa”, “càng ngày mị càng không nói, cứ lủi lủi như một con rùa nuôi trong xó cửa”. Thế giới của Mị thu vào một “cái buồng kín mít, chỉ có chiếc cửa sổ lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng”. Ý thức đã hoàn toàn biến dạng, Mị nhìn ra cuộc đời bằng ô cửa sổ, mà lại chẳng biết gì ngoài ấy thì có phải Mị đã quên mình là con người! Rõ ràng Tô Hoài đã tuân thủ nguyên tắc biện chứng của chủ nghĩa hiện thực một cách nghiêm ngặt: hoàn cảnh đã tác động vào tính cách Mị. Vợ chồng A Phủ chính là một bản cáo trạng đanh thép kết án những bọn cường hào thống lý và Tô Hoài đã mở rộng tấm lòng mình để bao bọc, che chở, bênh vực cho những người phụ nữ miền núi chịu hai tầng bóc lột.

Nhưng rồi tiếng sáo gọi bạn tha thiết, khiến Mị nghĩ đến những ngày tháng đã qua, Mị thổi sáo rất hay, thổi lá cũng hay như thổi sáo, rồi chợt bừng lên bao suy nghĩ “Mị còn trẻ, Mị vẫn muốn đi chơi”. Đâu phải rằng ở lâu trong cái khổ mà con người mãi phải tăm tối. Mị cũng đã bừng lên một tia sáng nhỏ trong lòng, Mị như phơi phơi trở lại, diễn biến tâm trạng nhân vật có sự thay đổi. Nhà văn Tô Hoài đã rất khéo léo đưa những chi tiết tả thực, nhẹ nhàng nhưng sống động để diễn tả tâm lý nhân vật. “Mị đứng dậy sắn ít mỡ bỏ vào ống dầu cho sáng, ... rồi lấy cái váy hoa...”. Trong một phút suy nghĩ cô đã muốn vượt khỏi cái địa ngục, vượt ra ngoài căn phòng tối tăm để đến với cuộc sống ngoài kia. Không khí nhộn nhịp, đêm tình đầy mong ước đáng ra Mị phải được hưởng, đã rất lâu, rất lâu Mị không được sống lại cảm giác ấy. Quả thực, ngòi bút của nhà văn đã luôn lách rất sâu vào tâm lý nhân vật của mình mới có thể lột tả cho bạn đọc thấy rõ được một tâm hồn đang trở dậy.

Trong lúc Mị muốn được giải thoát, chỉ là một đêm thôi, một đêm như bao người khác “người ta cũng có vợ có chồng, người ta cũng được đi chơi, đêm này Mị và A Phủ không có lòng với

nhau mà vẫn phải sống với nhau”. Một suy nghĩ đầy sự phản kháng đã hiện lên, tuy nhiên trong lúc ấy Mị đã bị A Sử chặn lại. Bằng bản tính thâm độc của con quan chúa đất, hắn trói Mị vào cột, thậm chí còn cuốn tóc mị một cách dã man khiến Mị không sao cử động được. Suy nghĩ đã bị vùi tắt, nước mắt chảy xuống trong đau đớn cả về thể xác lẫn tâm hồn, phải nói gì đây khi cuộc sống là vậy, khi bọn tàn ác vẫn còn thì bao số phận, bao con người vẫn bị vùi dập vào đau khổ. Mị chỉ còn nghe thấy tiếng ngựa đạp vách, ánh sáng đèn dầu bị A Sử dập tắt, còn lại chỉ một khe hở le lói yếu ớt. Hiện thực hiện lên đầy trần trụi, tố cáo sự tàn ác của bọn thống trị thời đó nhưng cũng đầy thương cảm đối với nhân vật Mị.

Mùa đông giá rét ở Hồng Ngài thật khiến con người ta sợ hãi, hai số phận gặp nhau Mị và A Phủ. Hai con người bị giam chặt, kim hãm, bị áp đặt cuộc sống, mọi thứ của cuộc đời dần như vô nghĩa. Khi Mị bắt gặp ánh mắt của A Phủ, khi Mị nhìn ánh lửa và nghĩ đến cuộc sống của bản thân mình, một ánh sáng trong tâm trí như đã hiện lên. Tâm trạng nhân vật Mị như có một chuyển biến đầy rõ nét hơn nữa, Mị đã quyết định cắt dây cứu A Phủ. Đây là kết quả tất yếu của một quá trình bị dồn nén, áp bức về tinh thần, đọa đày về thể xác, bây giờ đã đến lúc phải chấm dứt. Mị cắt dây trói cứu A Phủ đồng thời cũng là tự cắt đứt sợi dây vô hình đã trói chặt cô vào quãng đời tủ nhục. Hành động nhanh nhẹn, dứt khoát cứu một con người như mang lại chính sự sống cho Mị và rồi Mị và A Phủ đã cùng nhau trốn đi. Họ đã trốn đến Phiềng Sa sống một cuộc đời mới, mở ra hạnh phúc mới và tìm đến được với ánh sáng cách mạng.

Rõ ràng nhà văn Tô Hoài tuân theo chủ nghĩa hiện thực nhưng ông tin rằng hoàn cảnh đấu có khắc nghiệt vẫn không thể vùi dập hoàn toàn nhân tính. Hoàn cảnh tác động tính cách nhưng không giết chết tính cách. Trải qua hơn nửa thế kỷ, tác phẩm vẫn còn nguyên giá trị hiện thực và nhân đạo cao cả của nó. Vì vậy truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” mới mãi mãi đọng lại trong lòng người đọc.

4. Suy nghĩ của em về tác phẩm Vợ chồng A Phủ

Tô Hoài là một ngôi sao rất sáng trong nền văn học Việt Nam, ông sáng tác từ rất sớm và được dư luận chú ý ngay từ những tác phẩm đầu tay. Bằng sự hiểu biết sâu rộng nhiều lĩnh vực và vốn sống phong phú về phong tục, tập quán của nhiều dân tộc ở nhiều vùng miền khác nhau trên đất nước nên sáng tác của Tô Hoài thiên về diễn tả những tình cảnh của đời thường. Tác phẩm của Tô Hoài luôn hấp dẫn người đọc bởi lối kể chuyện hóm hỉnh, sinh động, bởi vốn từ vựng giàu có lạ thường. Năm 1996, Tô Hoài được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật.

Truyện ngắn Vợ chồng A Phủ sáng tác năm 1952, in trong tập Truyện Tây Bắc (1953), được tặng giải Nhất - giải thưởng Hội Văn nghệ Việt Nam 1954-1955. Đây là tác phẩm mang lại nhiều thành công cho nhà văn Tô Hoài, để lại nhiều ấn tượng rất lớn trong lòng bạn đọc. Tác phẩm đặc biệt lôi cuốn, hấp dẫn nhờ lời văn giản dị, mộc mạc, am hiểu văn hóa dân tộc, và điểm cốt lõi là nêu bật được giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc. Qua đó cũng nói lên quá trình đến với cách mạng, con đường mở ra tự do hạnh phúc của những số phận đau khổ.

Mị, một cô gái xinh đẹp trẻ trung, nhưng lại mang một kiếp sống nghèo của kẻ “thấp cổ bé họng”. Cha mẹ cô không thể trả nổi món nợ nhà thống lí thế là món nợ ấy truyền sang Mị. Tên thống lí tàn bạo ấy lại muốn bắt Mị làm “con dâu gạt nợ”. Mà quan đã muốn là trời muốn, cô Mị về làm dâu nhà quan mà trong lòng mang một mối uất ức không thể giải bày. Tiếng làm dâu nhưng lại là một thứ nô lệ không hơn không kém, cô mất tất cả quyền sống, quyền được xem là một con người. Ngày trước dẫu nghèo nhưng được tự do, yêu đời, giờ đây vẫn nghèo vẫn cực nhục lại nhục nhã chịu kiếp sống nô lệ. Qua kiếp sống của Mị, nhà văn bộc lộ một tấm lòng thương người, chua xót cho số phận con người, và cũng qua đó Tô Hoài đã

vạch trần cái bản chất bóc lột của giai cấp thống trị. Người ta dùng cái thế lực và tiền bạc “cướp người đàn bà đem về trình ma”, thế là người đàn bà cũng bị cái “ma” vô hình trói cả cuộc đời trong nhà ấy, “chỉ còn biết chờ ngày rũ xương ở đây thôi”.

Những ngày tháng sống trong thân phận làm dâu gạt nợ là những chuỗi ngày dằng dặc đau thương của Mị, Mị sống trong tủi cực, đúng nghĩa với một nô lệ khổ sai. Mị bị biến thành một thứ công cụ lao động trong tay cha con thống lí. Suốt năm suốt tháng Mị cực nhọc âm thầm trong công việc, “Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đén mùa thì đi nương bẻ bắp và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước thành sợi. Bao giờ cũng thế, suốt năm, suốt đời như thế” Những việc giống nhau, tiếp nhau sẽ vẽ ra trước mặt mỗi năm mỗi mùa, mỗi tháng lại làm đi làm lại.

Phải sống với A Sử, kẻ mà cô căm ghét và oán hận là nỗi khổ sở, đau đớn không thể nguôi ngoai của Mị. Suốt mấy tháng trời, đêm nào Mị cũng khóc. Mị đã định ăn lá ngón để tự tử. Trước khi chết, cô đã về lạy cha, nhưng lời kêu oan thống thiết của cha già: Mày về lạy chào tao để mày đi chết đấy à? Mày chết nhưng nợ tao vẫn còn, quan lại bắt tao trả nợ. Mày chết rồi thì không lấy ai làm nương ngô giả được nợ người ta, tao thì ốm yếu quá rồi. Không được, con ơi! khiến Mị phải nuốt nỗi cay đắng, tủi nhục vào lòng, đành quay trở lại nhà thống lí.

Khi người ta sống trong đau đớn và khổ cực trong một thời gian quá dài, tự nhiên sẽ mất đi cảm giác về cái khổ, cái bất công. Khi Mị làm dâu đã quen, cô quên đi nỗi đau khổ về thể xác. Thời gian của Mị không tính bằng thời gian đơn thuần mà bằng lượng công việc cô làm, việc này nối tiếp việc kia, dường như không có lúc nào người con gái ấy được nghỉ ngơi. Từ một người con gái trẻ trung, đầy sức sống, Mị biến thành công cụ lao động, mất đi ý chí niềm tin về thời gian, về tuổi trẻ. Không chỉ vậy Mị còn phải gánh chịu nỗi đau khổ về tinh thần: “Ai có việc ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa”, “lúc nào cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi”. Và chính Mị cũng tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa trong nhà này. Bằng biện pháp so sánh, đã cho thấy nỗi khổ bị đẩy lên đến tận cùng của Mị. Đặc biệt là hình ảnh ẩn dụ về căn buồng mà Mị ở : “kín mít, chỉ có một cửa sổ lỗ vuông bằng bàn tay, lúc nào nhìn ra cũng chỉ thấy mờ mờ trắng trắng không biết là sương hay là nắng”. Đây thực chất không phải là nơi để con người sinh sống mà nó như một địa ngục trần gian, dùng để giam hãm cuộc đời Mị. Và nó cũng chẳng khác gì một nắm mồ chôn vùi thanh xuân, tuổi trẻ và hạnh phúc của một người con gái lương thiện, giàu sức sống. Đoạn văn cho thấy hiện thực xã hội thối nát đương thời, đã chà đạp lên quyền sống và hạnh phúc của con người. Đồng thời cũng là lời nói cảm thương cho những số phận bất hạnh dưới ách thống trị của bọn phong kiến miền núi.

Nhớ lại quá khứ có nghĩa là Mị đã thoát ra khỏi tình trạng sống mà như đã chết. Niềm vui đã trở lại với Mị: Mị thấy phơi phơi trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Sức sống bấy lâu nay bị đè nén giờ đây trỗi dậy mạnh mẽ, không gì ngăn nổi.

Xuất hiện trong tâm trí Mị đầu tiên là một ý nghĩ lạ lùng mà rất chân thật: Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa,..., Nghịch lí trên cho thấy khi niềm khao khát sống được khơi lên, nó sẽ trở thành một mãnh lực xung đột gay gắt với trạng thái vô nghĩa của thực tại. Ý nghĩ về cái chết lúc này là biểu hiện của sự phản kháng thực tại, chứng tỏ rằng Mị đã ý thức sâu sắc về tình cảnh đau đớn, tủi nhục của mình.

Khi chứng kiến A Phủ và Mị đã thức tỉnh, Mị cắt dây trói cứu A Phủ và đột ngột quyết định chạy theo A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài. Hành động ấy chứng tỏ khi khát vọng sống tiềm tàng trong con người bừng dậy, nó sẽ là ngọn lửa dữ dội không thể dập tắt. Nó sẽ biến thành thái

độ phản kháng giai cấp thống trị. Những con người bị áp bức sẽ vùng lên đối đầu với bạo lực, cường quyền để tự giải phóng khỏi thân phận nô lệ.

Đây là kết quả tất yếu của một quá trình bị dồn nén, áp bức về tinh thần, đọa đày về thể xác, bây giờ đã đến lúc phải chấm dứt. Mị cắt dây trói cứu A Phủ đồng thời cũng là tự cắt đứt sợi dây vô hình đã trói chặt cô vào quăng đời tủi nhục. Một hành động bất ngờ hơn và quyết liệt hơn xảy ra ngay sau đó. Mị thoáng nghĩ đến việc có thể chết thay cho A Phủ, nhưng khi A Phủ vừa chạy đi, lập tức Mị cũng chạy theo đuổi kịp A Phủ: A Phủ cho tôi đi... Ở đây thì chết mất. Mị đã cứu A Phủ thì tại sao cô lại không tự cứu mình? Nhà văn đã miêu tả rất đúng những chuyển biến mau lẹ, tự nhiên và hợp lý của tâm trạng nhân vật trong tình huống gay cấn giữa cái chết và sự sống.

Qua việc miêu tả số phận của hai nhân vật Mị và A Phủ, nhà văn Tô Hoài đã làm sống lại trước mắt người đọc cả quăng đời tăm tối, cơ cực của người dân miền núi dưới ách thống trị dã man của bọn quan lại, chúa đất phong kiến. Quá trình giác ngộ cách mạng của vợ chồng A Phủ tiêu biểu cho con đường đến với Đảng, với cách mạng của đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi. Qua các hình tượng văn học trong tác phẩm, tác giả gián tiếp khẳng định chỉ có cách mạng mới giải phóng con người ra khỏi ách thống trị đầy áp bức bất công, giúp con người vươn tới cuộc sống tự do, hạnh phúc. Đó chính là giá trị hiện thực và nhân đạo to lớn của tác phẩm. Giá trị này giúp truyện đứng vững trước thử thách của thời gian và vẫn được nhiều thế hệ bạn đọc yêu thích.